

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HSST
Ngày: 09/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hải Thương và ông La Văn Hợp
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Quán Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2017/TLST-HS, ngày 30/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **THẠCH T**; Tên gọi khác: B; Sinh năm: 1993; Tại: Bình Phước; Dân tộc: Khơ Me; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; HKTT: ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: tổ 2, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hoá: 06/12; Con ông Thạch T1, sinh năm 1967 và bà Kim Thị H, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ tên Võ Thị Thùy D, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2017 đến ngày 24/11/2017 được tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Lê Văn P, sinh năm 1978; Nơi cư trú: tổ 1, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Thạch T1, sinh năm 1967; Nơi cư trú: tổ 2, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Thạch P, sinh năm 1968; Nơi cư trú: tổ 2, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

2. Ông Thạch K, sinh năm 1993; Nơi cư trú: tổ 4, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

3. Ông Lê Thế C, sinh năm 1984; Nơi cư trú: tổ 4, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/06/2017, anh Lê Văn P cùng với anh Lê Thế C ngồi uống rượu tại nhà anh Thạch P ngụ : khu phố P, phường T, thị xã Đ, lúc này có Thạch T cùng với bạn là anh Thạch K đang đi chơi về thì thấy trong nhà anh Thạch P đang ngồi uống rượu nên anh T và anh Thạch K đi vào nhậu chung. Do có mâu thuẫn từ trước với anh P, khi uống rượu thì T đứng dậy về nhà mình lấy một con dao gấp dạng có nút gấp bằng kim loại, dài khoảng 20cm, bỏ vào túi quần rồi quay lại nhà anh Thạch P uống rượu tiếp, sau đó T cầm ly mời anh P và nói “Dượng, con mời Dượng một ly, Dượng cháu mình lúc trước có gì thì bỏ qua nha” nhưng anh P không uống mà nói “có gì đâu mà không bỏ qua được”. Sau đó anh P đứng dậy và bỏ ra chỗ dựng xe ở sân nhà anh Thạch P để lấy xe về. Lúc này T đi đến chỗ anh P dùng tay trái lấy dao trong túi quần ra đâm anh P hai cái, 01 cái trúng vào thắt lưng bên trái cạnh cột sống, 01 cái trúng vào hố chậu phải thấu bụng, thấy vậy mọi người can ngăn, sau đó T về nhà ngủ còn anh P được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước. Ngày 29/06/2017 Thạch T đến Cơ quan Công an đầu thú. (Tại bút lục số 48,61-62,66-100)

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 147 ngày 10/07/2017 của trung tâm giám định y khoa – Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận; vết thương thấu bụng thủng bàng quang, thủng mạc treo ruột non đã phẫu thuật khâu mạc treo ruột non, dẫn lưu tạm bàng quang qua da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 45% (bốn mươi lăm phần trăm). (Tại bút lục số 44-46)

Đối với con dao gấp dạng có nút bấm bằng kim loại, dài khoảng 20cm, là vật chứng vụ án hiện chưa thu hồi được. (Tại bút lục 58-59).

Về trách nhiệm dân sự : Ông Thạch T1 là cha ruột của Thạch T đã bồi thường cho anh Lê Văn P số tiền 70.000.000 đồng. Anh P đã làm đơn bãi xin giảm nhẹ hình phạt cho Thạch T và không yêu cầu gì thêm. (Bút lục 103-104)

Bản cáo trạng số 127/CTr-VKS ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38, 50, 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 127/CTr-VKS ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: ngày 28/6/2017, Thạch T có hành vi dùng 01 con dao gấp dạng có nút bấm đâm anh Lê Văn P gây thương tích 45% sức khỏe tạm thời tại phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, quá trình thực hiện tội phạm bị cáo hoàn toàn làm chủ được hành vi của mình, khi sử dụng con dao gấp dạng có nút bấm đâm anh P, bị cáo nhận thức được đây là hung khí nguy hiểm nếu dùng đâm vào người khác có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người đó nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với anh P bị cáo đã về nhà lấy dao qua nhà ông Thạch P nhằm gây sự đánh anh P thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài đã truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo, để sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự nên được Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 70.000.000đồng, tại phiên tòa anh P yêu cầu bị cáo bồi thường thêm cho anh số tiền công mà anh không lao động được trong thời gian 03 tháng bị thương là 20 triệu đồng, yêu cầu này của anh P được ông T1 là cha của bị cáo T đồng ý đứng ra bồi thường thay cho bị cáo. Xét sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 con dao gấp dạng có nút bấm không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo, ông T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Thạch T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 29/6/2017 đến ngày 24/11/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 586 của Bộ luật dân sự.

Ông Thạch T1 có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Văn P số tiền 20 triệu đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Thạch T1 phải chịu và 500.000đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, ông P, ông T1 có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thị xã Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thị xã Đồng Xoài;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn An